

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Phạm Xuân Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Bon N, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Quang D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Bon N, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H trình bày:

Anh Hà Quang D và chị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh D không quan tâm đến vợ con, không chăm chỉ làm ăn kiếm sống mà sống dựa vào chị, anh D cũng đã bỏ nhà đi mấy tháng nay, chỉ thỉnh thoảng về thăm nhà, anh chị cũng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống. Nay để giải thoát cho cả hai có cuộc sống riêng thì chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hà Quang D.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Hà Quang S, sinh ngày 27/01/2008 và cháu Hà Minh Ph, sinh ngày 28/10/2010. Chị yêu cầu giao cả 02 con chung cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Quang D mặc dù đã được Toà án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản triệu tập nhưng vẫn không có mặt để làm việc, anh D cũng không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định việc chấp hành của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự (BLTTDS). Các đương sự đều chấp hành nghiêm các quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Hà Quang D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung là cháu Hà Quang S, sinh ngày 27/01/20228 và cháu Hà Minh Ph, sinh ngày 28/10/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con và nợ chung, tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị H và anh Hà Quang D chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định. Ngày 24/10/2023 chị H nộp đơn xin ly hôn với anh Hà Quang D và yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hà Quang D đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon N, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; vì vậy Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hà Quang D kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông vào ngày 12/12/2012. Vào thời điểm kết hôn, cả chị H và anh Hà

Quang D đều đã đủ tuổi kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hà Quang D là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Trong cuộc sống hôn nhân từ trước đến nay anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay gây gỗ, cãi vã, anh D đã bỏ đi khỏi nhà một thời gian và thỉnh thoảng có về thăm con.

Nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Hà Quang D là có thật, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân ban đầu của anh chị không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, cần chấp nhận.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Hà Quang S, sinh ngày 27/01/2008 và cháu Hà Minh Ph, sinh ngày 28/10/2010. Tại biên bản lấy lời khai cháu Hà Minh Ph vào ngày 11/03/2024 cũng thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ là chị H; chị H có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định nên có thể đảm bảo cuộc sống cho con, đồng thời hiện tại anh D cũng không có nơi ở và công việc ổn định, đi đâu làm gì không khai báo với chính quyền địa phương nên khó có thể đảm bảo cuộc sống ổn định cho 02 con. Vì vậy, nhận thấy việc giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom đến khi các con trưởng thành là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H ly hôn với anh Hà Quang D.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hà Quang S, sinh ngày 27/01/2008 và cháu Hà Minh Ph, sinh ngày 28/10/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Hà Quang D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000664 ngày 01 tháng 11 năm 2023 tại Cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố GN (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố GN;
- UBND xã Đắk Nia;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến